

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/KDTM-ST.

Ngày: 27- 8- 2019.

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thanh Hoa.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Ngọc Khải.

2. Ông Nguyễn Ngọc Giang San.

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Phan Văn Trường – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 08/2019/TLST-KDTM ngày 09 tháng 5 năm 2019, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2019/QĐST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần A.

Địa chỉ: 77 Phố B, phường C, quận D, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L – chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Phan Hoàng T, sinh năm 1987 – Chuyên viên xử lý nợ của Ngân hàng.

Địa chỉ: 10-11, Nguyễn Ái Q, khu phố 8, phường H, thành phố K, tỉnh Đồng Nai.

**- Bị đơn:** Anh Phan Đại D, sinh năm 1982.

Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1976.

Hộ khẩu thường trú: tổ 13, ấp V, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Anh T có mặt; anh D, chị Tr vắng mặt).

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án anh Phan Hoàng T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngân hàng thương mại cổ phần A (gọi tắt là Ngân hàng) đã cho anh Phan Đại D và chị Nguyễn Thị Tr vay vốn theo Hợp đồng tín dụng số 445/2017/HĐTDTDH-CN/SHB.130407 ngày 28/7/2017 và khế ước nhận nợ cùng ngày với số tiền vay là 130.000.000 đồng; thời hạn 24 tháng, kể từ ngày 29/7/2017; vay để mua xe ô tô tải; lãi suất trong hạn: lãi suất áp dụng trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày giải ngân là 08%/năm; lãi suất điều chỉnh: Lãi suất cho vay được điều chỉnh lần đầu tiên là ngày 28/01/2018, các lần tiếp theo được điều chỉnh 03 tháng/1 lần kể từ thời điểm điều chỉnh gần nhất, mức lãi suất áp dụng cho kỳ điều chỉnh tại ngày 28/01/2018 và các lần tiếp theo bằng lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 13 tháng trả lãi cao nhất KHCN của SHB tại thời điểm điều chỉnh cộng với biên độ cho vay là 4%/năm; lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn; phương thức thanh toán: trả lãi vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu vào ngày 10/9/2017. Trả gốc 24 kỳ, vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu vào ngày 10/9/2017, từ kỳ đầu tiên đến kỳ 23 trả 5.416.000 đồng, kỳ 24 trả 5.432.000 đồng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là xe ô tô tải 02 chỗ ngồi, hiệu THACO, số loại: TOWNER8, màu trắng, biển kiểm soát 60C-369.15 được Công an tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 075084 ngày 25/7/2017 cho anh Phan Đại D theo hợp đồng thế chấp số 445/2017/HĐTC-CN/SHB.130407 ngày 28/7/2017.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh D, chị Tr thường xuyên vi phạm nghĩa vụ trả nợ, đã nhiều lần cam kết trả nợ nhưng vẫn không thực hiện. Tính đến hết ngày 26/8/2019, tổng nghĩa vụ trả nợ phát sinh của anh D và chị Tr phải thanh toán cho Ngân hàng là 162.707.847 đồng. Tuy nhiên, anh D, chị Tr mới thanh toán được 79.620.935 đồng, trong đó tiền gốc là 64.992.000 đồng, lãi trong hạn là 13.723.887 đồng, phí là 905.048 đồng. Kể từ ngày 17/7/2019 cho đến nay thì anh chị không thanh toán cho Ngân hàng.

Tính đến hết ngày 26/8/2019, anh D, chị Tr còn nợ 83.086.912 đồng, trong đó tiền gốc là 65.008.000 đồng, lãi trong hạn là 12.954.263 đồng, lãi phạt chậm trả gốc là 5.124.649 đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh D, chị Tr trả tổng số tiền là 83.086.912 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 27/8/2019 trên dư nợ gốc với lãi suất theo hợp đồng tín dụng cho đến khi anh D, chị Tr thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Trong trường hợp anh D và chị Tr không trả được nợ cho Ngân hàng thì đề nghị phát mãi tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô tải hiệu THACO, biển kiểm soát

60C-369.15 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 075084 do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 25/7/2017 cho anh Phan Đại D theo hợp đồng thế chấp số 445/2017/HĐTC-CN/SHB.130407 ngày 28/7/2017 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

- Bị đơn anh Phan Đại D, chị Nguyễn Thị Tr đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử nhưng anh D, chị Tr vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

- Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng.

Về việc giải quyết vụ án: Anh D, chị Tr thường xuyên vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, đã nhiều lần cam kết trả nợ nhưng vẫn không thực hiện. Do đó, Ngân hàng khởi kiện trước thời hạn đối với anh D, chị Tr theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 317, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự và Hợp đồng tín dụng số 445/2017/HĐTDTDH-CN/SHB.130407 ngày 28/7/2017 và khế ước nhận nợ cùng ngày, có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh D, chị Tr đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh D, chị Tr.

[2] Về nội dung: Căn cứ hợp đồng tín dụng số 445/2017/HĐTDTDH-CN/SHB.130407 ngày 28/7/2017 và khế ước nhận nợ cùng ngày giữa Ngân hàng với anh D, chị Tr, việc anh D và chị Tr đã thanh toán được một khoản nợ nên có cơ sở xác định Ngân hàng có cho anh D, chị Tr vay số tiền 130.000.000 đồng. Về mục đích vay, lãi suất vay và phương thức thanh toán như đại diện nguyên đơn trình bày là đúng như hợp đồng tín dụng. Xét nội dung và hình thức của hợp đồng không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo thỏa thuận tại hợp đồng. Tổng số nợ anh D và chị Tr phải thanh toán cho Ngân hàng là 162.707.847 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh D, chị Tr chỉ mới thanh toán cho Ngân hàng được 79.620.935 đồng, trong đó tiền gốc là 64.992.000

đồng, lãi trong hạn là 13.723.887 đồng, phí là 905.048 đồng. Kể từ ngày 17/7/2019, anh D, chị Tr không thực hiện việc thanh toán tiền gốc và tiền lãi theo thỏa thuận cho Ngân hàng. Tính đến hết ngày 26/8/2019, anh D và chị Tr còn nợ Ngân hàng số tiền 83.086.912 đồng, trong đó tiền gốc là 65.008.000 đồng, lãi trong hạn là 12.954.263 đồng, lãi phạt chậm trả gốc là 5.124.649 đồng và lãi chậm thanh toán phát sinh kể từ ngày 27/8/2019 trên dư nợ gốc với lãi suất theo hợp đồng tín dụng cho đến khi anh D, chị Tr trả hết nợ cho Ngân hàng. Như vậy, anh D, chị Tr đã vi phạm thỏa thuận, gây thiệt hại đến quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng nên Ngân hàng có quyền khởi kiện trước hạn để yêu cầu anh D, chị Tr thanh toán khoản nợ này là có căn cứ chấp nhận.

[3] Sau khi anh D, chị Tr thanh toán nợ xong, ngân hàng có trách nhiệm trả lại cho anh D, chị Tr giấy đăng ký xe ô tô theo hợp đồng thế chấp đã ký.

[4] Về yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô tải 02 chỗ ngồi, hiệu THACO, số loại: TOWNER8, màu trắng, biển kiểm soát 60C-369.15 được Công an tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 075084 ngày 25/7/2017 cho anh Phan Đại D theo hợp đồng thế chấp số 445/2017/HĐTC-CN/SHB.130407 ngày 28/7/2017 trong trường hợp anh D, chị Tr không thanh toán nợ cho Ngân hàng. Xét việc thế chấp đã được đăng ký thế chấp, thế chấp tài sản đúng chủ sở hữu, đúng trình tự thủ tục luật định. Hợp đồng thế chấp được ký kết theo đúng quy định tại các Điều 317, 318 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm nên hợp đồng thế chấp là hợp pháp, có hiệu lực thi hành đối với các bên. Theo Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và các Điều 299, 323 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định bên vay không có khả năng trả nợ thì Ngân hàng có quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Do đó, yêu cầu này của ngân hàng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu, trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Ngân hàng. Anh D và chị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.154.345 đồng (tức là 83.086.912 đồng x 5%).

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 299, 317, 318, 320, 323 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với anh Phan Đại D, chị Nguyễn Thị Tr. Buộc anh D, chị Tr có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền 83.086.912 đồng, trong đó tiền gốc là 65.008.000 đồng, lãi trong hạn là 12.954.263 đồng, lãi phạt chậm trả gốc là 5.124.649 đồng.

Kể từ ngày 27/8/2019, anh D, chị Tr còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi chậm trả của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Sau khi anh D, chị Tr thanh toán nợ xong, ngân hàng có trách nhiệm trả lại cho anh D 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 075084 do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 25/7/2017 cho anh Phan Đại D.

Trường hợp anh D, chị Tr không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô tải 02 chỗ ngồi, hiệu THACO, số loại: TOWNER8, màu trắng, biển kiểm soát 60C-369.15 được Công an tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 075084 ngày 25/7/2017 cho anh Phan Đại D theo hợp đồng thế chấp số 445/2017/HĐTC-CN/SHB.130407 ngày 28/7/2017.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng không phải chịu, trả lại cho ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.360.000 đồng theo biên lai thu số 0001471 ngày 08/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. Anh D, chị Tr phải chịu 4.154.345 đồng.

Về quyền kháng cáo: Ngân hàng được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh D, chị Tr được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND H.Long Thành;
- Chi cục THADS H.L ;
- TAND T.Đồng Nai;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Dương sự;
- Lưu.

**Trần Thị Thanh Hoa**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Thanh Hoa**